

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu Lan
2. Bà Nguyễn Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 19-4-2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-7-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-4-2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Bàn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị C và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/4/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhà chồng tại thôn Đập Dóm, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Anh T thường xuyên chửi bới, đe dọa dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một nghiêm trọng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; trong

quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Đặng Văn T, anh T có mặt tại địa phương, nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Do anh T không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh T đồng thời nguyên đơn chị Bàn Thị C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đặng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn T đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị C và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/4/2015 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị C trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Anh T thường xuyên chửi bới, đe dọa dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một nghiêm trọng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa, không có bản khai, không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Bàn Thị C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Việc anh T vắng mặt tại Tòa án thể hiện anh T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị C được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Bàn Thị C xác định anh chị không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Bàn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản chung và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Bàn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị C được ly hôn anh Đặng Văn T

2. Về án phí: Chị Bàn Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003279 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 19-04-2023 (xác nhận chị C đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Đ, huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương